

NGUYỄN VĂN THẠNH*

CHUYỂN ĐỔI TÔN GIÁO TRONG ĐỜI SỐNG TINH THẦN CỦA NGƯỜI KHMER TỈNH AN GIANG HIỆN NAY

Tóm tắt: Là một hiện tượng, một quá trình của đời sống xã hội, chuyển đổi tôn giáo trong giai đoạn hiện nay được xem là xu thế tất yếu ở mỗi quốc gia, dân tộc. Tuy nhiên, do có sự khác nhau về điều kiện, hoàn cảnh và đặc trưng văn hóa mà ở từng dân tộc có sự chuyển đổi tôn giáo khác nhau. Với tư cách là cộng đồng người có quá trình định cư lâu dài tại An Giang, cộng đồng người Khmer không chỉ duy trì, bảo lưu và tiếp biến một cách nghiêm túc các giá trị văn hóa truyền thống, mà họ còn cho thấy tính thích ứng nhanh với không gian sinh tụ ở vùng đất mới. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, người Khmer An Giang còn gặp nhiều khó khăn trong sinh hoạt đời sống. Trước tác động của các yếu tố nội sinh và ngoại sinh, đời sống tôn giáo của người Khmer An Giang đã có những chuyển biến nhất định. Chính điều này đã đặt ra nhiều vấn đề mang tính cấp bách, thiết thực trong công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của người Khmer, cũng như có phương hướng duy trì ổn định đối với hình thái sinh hoạt tôn giáo đã trở thành nét đẹp truyền thống trong tư duy và nhận thức của đời sống cộng đồng.

Từ khóa: Phật giáo Nam tông, người Khmer, biến đổi tôn giáo, An Giang.

Dẫn nhập

Theo nhiều nghiên cứu, từ cuối thế kỷ XX đến những năm đầu thế kỷ XXI, hiện tượng chuyển đổi tôn giáo không chỉ là vấn đề phổ biến và mang tính toàn cầu, mà còn là chủ đề nóng, có ảnh hưởng và thách thức mạnh mẽ đến đời sống tôn giáo ở các quốc gia. Tham khảo

* Trường Đại học An Giang, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày nhận bài: 21/10/2023; ngày biên tập: 04/11/2023; Duyệt đăng: 12/11/2023.

những bối cảnh biến động trong lịch sử bảo vệ sự ổn định về bản sắc văn hóa truyền thống ở các quốc gia thuộc Châu Âu, Bắc Mỹ hay các nước trong khu vực Châu Á như Indonesia, Bhutan, Singapore, Sri Lanka, Thái Lan, Ấn Độ,... mới thấy tác động to lớn đến tư duy và lối sống của những cộng đồng tôn giáo.

Song hành cùng quá trình vận động và biến đổi, các tôn giáo trên thế giới hiện nay đang phải gánh chịu sự tác động mạnh mẽ, liên tục từ các yếu tố như: kinh tế, tính toàn cầu hóa, thế tục hóa,... của bối cảnh chung. Tuy nhiên, tính toàn cầu hóa, thế tục hóa không thể đảm bảo và mang lại sự ổn định chắc chắn nào cho hầu hết những cộng đồng người có mong muốn thực hiện sự chuyển đổi. Chính điều này đã giải thích tại sao những nhà nghiên cứu, học giả xem chuyển đổi tôn giáo như một phần của xu thế vận động và phát triển của đời sống xã hội. Theo L. Rambo, chuyển đổi tôn giáo là hiện tượng được diễn ra liên tục trong lịch sử của các tôn giáo, song ở những tôn giáo khác nhau thì hiện tượng chuyển đổi cũng khác nhau. Từ đó, Ông cho rằng tất cả những nhận định hay đánh giá về chuyển đổi tôn giáo theo quan điểm truyền thống chỉ mang tính nhất thời, chật hẹp, chưa đánh giá hết bản chất của chúng. Theo Ông, chuyển đổi tôn giáo là quá trình thay đổi tôn giáo được diễn ra trong trường năng động của tư duy và nhận thức con người với ba đặc trưng cơ bản: Thứ nhất, đó là quá trình chuyển đổi một cách liên tục trong không gian, thời gian với sự tổng hợp các sự kiện đơn lẻ hợp thành; Thứ hai, đó là sự thay đổi bối cảnh, hình thái tôn giáo trong sự tác động, ảnh hưởng từ ma trận của các mối quan hệ, mạng lưới và tình huống xã hội; Thứ ba, có nhiều tác nhân trong quá trình chuyển đổi, tương tác, tích hợp và không có một hệ quả đơn giản từ quá trình đó [Dẫn theo Trương Văn Chung và Thích Nhật Từ, 2021: 46]. Mặt khác, xét từ góc độ xã hội học, theo Roger Ivar Lohmann: “Khi tôn giáo được hiểu là niềm tin và thần thoại, thì việc giải thích cho sự chuyển đổi tôn giáo thường chỉ nhìn vào sự hấp dẫn tương đối của các lý thuyết và các thể lực siêu nhiên khác nhau. Do đó, chuyển đổi tôn giáo là cái gì đó sâu sắc, hơn một sự thay đổi mô hình toàn diện, hoặc sự chuyển đổi của các mối quan hệ, chứ không đơn thuần chỉ là sự chấp nhận và chứng thực của một vài ý tưởng, niềm tin mới” [Dẫn theo Trương Văn Chung và Thích Nhật

Từ, 2021: 46]. Hay theo Patrick Michael, khi nhìn chuyển đổi tôn giáo ở góc độ văn hóa và tính hiện đại của đời sống xã hội, ông nhận định rằng: “Chuyển đổi là một phương thức đặc biệt trong đời sống tôn giáo hiện đại đang thích nghi với phong trào đa nguyên và các chuyển động thế tục. Điều này sẽ cho chúng ta biết ‘chuyển đổi’ là dấu hiệu như thế nào của sự tương tác phức tạp, lẫn nhau trong mối quan hệ giữa tôn giáo và chính trị, tôn giáo và ý thức hệ, tôn giáo và nền kinh tế” [Dẫn theo Trương Văn Chung và Thích Nhật Từ, 2021: 67].

Ở Việt Nam, có không ít những nhận định, đánh giá về chuyển đổi tôn giáo. Khi nhận định về chuyển đổi tôn giáo, Ngô Văn Lệ cho rằng: “Trong quá trình tiến hóa của lịch sử nhân loại ở một khu vực, một đất nước, một cộng đồng người nhất định không chỉ tuân thủ quy luật tiến hóa phổ quát của loài người là chuyển biến theo một con đường tiến hóa chung (...) mà còn chịu sự chi phối bởi quy luật phát triển không đồng đều giữa các khu vực, giữa các dân cư khác nhau... Quá trình này thực chất là quá trình giao lưu, tiếp xúc giữa các nền văn hóa, giữa các tộc người trên một không gian sinh tồn nhất định, mà hệ quả của nó là sự tiếp nhận và trao đổi văn hóa tộc người nhiều hơn sự sáng tạo của chính tộc người đó” [Ngô Văn Lệ, 2014: 17,18]. Có cùng quan điểm về chuyển đổi tôn giáo, theo Huỳnh Ngọc Thu, chuyển đổi tôn giáo là chuyển đổi niềm tin vào các thực thể tinh thần, các lực lượng siêu nhiên, cũng là chuyển đổi về nghi lễ tôn giáo và hành vi tôn giáo của cá nhân hay cộng đồng tộc người [Huỳnh Ngọc Thu, 2014: 127]. Riêng ở Nam Bộ, trong quá trình nghiên cứu về chuyển đổi tôn giáo, các nhóm nghiên cứu có chia sẻ rằng: “Chuyển đổi tôn giáo chính là hiện tượng văn hóa, quá trình ấy được diễn ra liên tục và song hành cùng thực tiễn đời sống xã hội, cũng như các hình thái tín ngưỡng, nghi thức và kinh nghiệm thờ cúng trong đời sống văn hóa nói chung” [Trương Văn Chung và Thích Nhật Từ, 2021: 46].

Xuất phát từ các nhận định và đánh giá ở trên, nhìn một cách tổng quan có thể thấy rằng, chuyển đổi tôn giáo chính là sự phản ánh các mối quan hệ, những thay đổi và chuyển biến trong đời sống tôn giáo của cộng đồng tín đồ từ tôn giáo này sang tôn giáo khác dưới tác động của bối cảnh văn hóa và xã hội. Và do đó, có thể khẳng định rằng, chuyển

đổi tôn giáo là một quá trình thay đổi toàn diện không chỉ ở cá nhân mà còn ở nhóm người, cộng đồng tín đồ về niềm tin, hành vi, lối sống, văn hóa tổ chức, văn hóa ứng xử trong đời sống tôn giáo và xã hội.

Trong khuôn khổ của bài viết, tác giả chỉ rõ quá trình chuyển đổi tôn giáo của người Khmer ở An Giang, cũng như nguyên nhân xuất phát của quá trình đó với mục đích tạo cơ sở cho việc xây dựng các giải pháp phù hợp, nhằm giúp cộng đồng người Khmer duy trì một cách ổn định đời sống tôn giáo trên vùng đất An Giang, đồng thời, cũng minh chứng cho sự cần thiết phải ra sức bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc của người Khmer ở An Giang trước những chuyển biến, tác động khác nhau từ các yếu tố nội sinh lẫn ngoại sinh trong giai đoạn hiện nay. Để thực hiện bài viết này, tác giả vận dụng phương pháp nghiên cứu định tính, cụ thể như: Phương pháp hồi cố, phỏng vấn chuyên gia, phỏng vấn trực tiếp các nhà sư có uy tín ở các chùa Khmer ở Tri Tôn, Tịnh Biên, quan sát thực tế kết hợp với cách tiếp cận lý thuyết lựa chọn duy lý trong nghiên cứu tôn giáo để trình bày bài viết.

1. Khái quát đời sống tôn giáo của cộng đồng người Khmer tỉnh An Giang

Theo Phan Huy Lê, “Một trong những chức năng của tôn giáo là tổ chức đời sống xã hội mang tính cộng đồng” [Phan Huy Lê, 2017: 59]. Do đó, khi nói đến đời sống tôn giáo là nói đến sự kết nối, tính cố kết cộng đồng, cũng như tính ràng buộc lẫn nhau trong đời sống tôn giáo của tín đồ. Từ những buổi đầu đặt chân đến An Giang, cộng đồng người Khmer đã chọn những vùng đất cao quanh chân núi làm nơi định cư và sinh sống lâu dài. Họ nhanh chóng thiết lập và tổ chức đời sống xã hội nhằm đảm bảo cho quá trình sinh tụ được thuận lợi. Song hành cùng với toàn bộ hoạt động sống, đời sống tôn giáo của người Khmer An ở Giang mang sắc thái văn hóa tôn giáo của Phật giáo Nam tông là chủ yếu.

Phật giáo được người Khmer tiếp nhận trên cơ sở của văn hóa Khmer. Từ bình diện tôn giáo “Phật giáo Nam tông Khmer không công nhận thượng đế, thần linh” [Nguyễn Mạnh Cường, 2008: 133],

thực sự đề cao vai trò con người với triết lý sống “tù, bi, hỷ xả - vô ngã vị tha”, đồng thời, luôn tôn trọng sự bình đẳng, tự do, bác ái. Tuy nhiên, Phật giáo Nam tông Khmer không bài bác tín ngưỡng của họ, và trong chừng mực nhất định, mối quan hệ này mang tính hỗn dung, chấp nhận sự cộng hưởng, cộng sinh để cùng phát triển. Điều này có thể thấy rõ ở các ngôi chùa Phật giáo Khmer, hầu như ngôi chùa nào cũng có miếu thờ Neak Tà, linh thần hay linh thú được kết hợp cộng hưởng, giao thoa cùng với các điển tích Phật thoại để tạo nên ngôi chùa Phật giáo Khmer vừa uy nghiêm, cổ kính, vừa ẩn chứa những nét huyền bí, thiêng liêng.

Trong năm, có nhiều lễ thức tôn giáo được diễn ra ở các phum sóc Khmer như: lễ Phật đản (Bon pisakh), lễ Ban hành giáo lý (Bon meakh bâuchea), lễ Nhập hạ (Bon chaul vâssa), lễ Xuất hạ (Bon Chênh vâssa), lễ Xuất trần (Bon asoch bâuchea), lễ Dâng y Kathina (Kathina thean), lễ An vị Phật (Bon puthea phisik), lễ Kết giới (khánh thành chính điện – Bon bânchos seima), lễ Cầu siêu (Bon băng skâul), lễ Ngàn núi (Bon phoum pon), lễ Đi tu (Bon bâm bous),... Tuy ở từng lễ có những nghi thức, ý nghĩa và giá trị riêng, song tựu trung, các lễ hội này đều phản ánh tinh thần và giá trị nhân văn sâu sắc, đặc biệt, trong đó người Khmer ở An Giang luôn lấy ngôi chùa làm trung tâm trong thực hành các lễ thức tôn giáo và sinh hoạt văn hóa.

Cho đến nay, ngôi chùa vẫn là trung tâm trong sinh hoạt văn hóa và đời sống tôn giáo của người Khmer ở An Giang, bởi “chùa chiền và sư sãi có vai trò hết sức quan trọng trong đời sống đồng bào dân tộc Khmer... Tôn giáo và bản sắc dân tộc Khmer gắn chặt, hòa nhập vào nhau” [Hà Lý, 2004: 66]. Người Khmer không tiếc công sức để đóng góp, xây dựng ngôi chùa ngày càng khang trang, rộng lớn, bởi theo họ chùa càng lớn, càng rộng thì đời sống của phum, sóc ngày càng phồn thịnh, ấm no. Từ đó, dựa trên hình tượng trung tâm của ngôi chùa, người Khmer ở An Giang luôn giữ niềm tin sâu sắc vào triết lý thâm sâu Phật giáo. Điều này được minh chứng rõ nét qua lối sống đặc trưng của xã hội Khmer. Từ đời sống tinh thần, sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng đến thực hành giới luật, mọi việc, mọi điều được người Khmer luôn nghiêm túc duy trì như lý tưởng sống và nghĩa vụ thiêng

liêng. Chẳng hạn, người Khmer vẫn duy trì và thực hành các nghi lễ tại gia, tại chùa; đi tu báo hiếu, đọc kinh nghe thuyết pháp, trang phục, ẩm thực, răn giới đúng quy định; đi đứng, ăn nói từ tốn, nhã nhặn; đóng góp tiền của, công sức tu bổ, xây dựng chùa chiền, phum sóc; học tiếng Khmer và Pali,... để giữ gìn và tiếp nối truyền thống.

Mặt khác, khi nói đến đời sống tôn giáo của người Khmer An ở Giang không thể không đề cập đến tính cố kết cộng đồng. Vốn là tộc người với đặc trưng khép kín về lối sống, người Khmer An ở Giang cho rằng, con người luôn tồn tại trong cộng đồng, thuộc về một cộng đồng. Các hình thức sinh hoạt cộng đồng đã phản ánh khá rõ đời sống tôn giáo của người Khmer. Chẳng hạn, trong tập tục “Tang ma”, tính cộng đồng được thể hiện vừa chân phương, mộc mạc nhưng vẫn không kém phần sâu sắc. Bên cạnh đó, tính cố kết cộng đồng còn thể hiện rõ nét trong lao động sản xuất. Điều này có thể dễ dàng nhận ra qua các hoạt động lao động phổ biến, đặc trưng mang tính cộng đồng. Ví dụ như “ôi đai” (làm công quả) trong hoạt động của các làng nghề thủ công nghiệp (gốm, dệt, đường thốt nốt,...),... Người Khmer có thể *ôi đai* với nhau trong lao động sản xuất, cũng có thể hỗ trợ *ôi đai* với nhau khi xây cất nhà, làm các công trình công cộng như: đường xá, chùa chiền, làm các nghề thủ công nghiệp truyền thống,... tất cả đều xuất phát từ tấm lòng, từ tinh thần đoàn kết vì cộng đồng. Bên cạnh đó, lễ hội cũng là một trong những nét văn hóa mang nhiều giá trị và ý nghĩa đối với toàn cộng đồng. Sau những ngày giờ lao động mệt nhọc là dịp để người Khmer họp hội, vui chơi giải trí, hàn huyên tâm tình để tưởng nhớ về nguồn cội, nhớ ơn ông bà, ôn lại truyền thống và ước mơ về một cuộc sống phồn thịnh trong tương lai. Trong năm, người Khmer ở An Giang có các lễ lớn như: Pithi Sel Đolta, Bon Chol Chnam Thmây, Ok Om Bok, Bôn rok,... Hầu hết các lễ đều diễn ra ở chùa và quy tụ đông đảo các tín đồ Phật giáo Nam tông Khmer. Ở những lễ này, người ta tìm thấy những biểu tượng điển hình của văn hóa cộng đồng, nó chứa đựng quan điểm dân tộc với lịch sử, xã hội và thiên nhiên, truyền tải những ước mơ, nguyện vọng cao đẹp, những lý tưởng thẩm mỹ và đạo đức ngàn đời thông qua đời sống tôn giáo

vô cùng đặc sắc. Tính gắn kết giữa người Khmer An Giang với Phật, với chùa trong đời sống tôn giáo được dân gian Khmer lưu truyền qua thơ ca sau:

“Từ ngày có chùa
Tiếng tăm truyền xa
Có ngôi chùa mới
Bà con gần xa
Rủ nhau đến giúp
Ông lục giỏi giang
Quán xuyên mọi việc
Nam nữ chung sức
Đội đất đắp nền
Có người bị bệnh
Muôn đến viếng chùa
Để bệnh chóng lành
Người mang nhang đèn
Người mang đèn lồng
Hoa vàng màu vàng
Trang hoàng chánh điện
Đông người đến giúp
Nghệ nhân điều hành
Mọi người bàn tính
Làm lễ khánh thành.” [Chu Xuân Diên, 2002: 551 – 552].

Nhìn chung, đời sống tôn giáo của người Khmer ở An Giang được định hình, tồn tại và phát triển gắn liền với lối sống đặc trưng trong văn hóa Khmer. Đó là sự dung hòa, tiếp biến giữa các dòng văn hóa khác nhau trong lòng xã hội Khmer để hình thành nên cộng đồng người có lối sống hòa hiếu, chân phương, nhẹ nhàng nhưng sâu sắc, mà cái nền để định hình nên lối sống ấy chính là triết lý Phật giáo.

2. Hiện tượng chuyển đổi tôn giáo trong đời sống tinh thần của người Khmer tỉnh An Giang hiện nay

Theo thống kê, trên địa bàn tỉnh An Giang hiện nay có bốn dân tộc chính (Kinh, Khmer, Hoa, Chăm) đang định cư và sinh tụ lâu dài. Trong đó, cộng đồng người Khmer có 93.717 người, chiếm 4,2% dân số toàn tỉnh. Trong số này, có trên 80.000 người Khmer (chiếm gần 90% tổng số dân tộc Khmer toàn tỉnh) sống tập trung ở hai huyện miền núi Tri Tôn và Tịnh Biên, số còn lại sống rải rác ở các huyện Châu Phú, Châu Thành và Thoại Sơn. Hầu hết người Khmer ở An Giang theo Phật giáo Nam tông, có mối quan hệ rộng rãi với đồng tộc của họ ở các tỉnh trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long và người Khmer ở Campuchia.

Phần lớn người Khmer ở An Giang sống gắn bó với các phum, sóc vùng cao quanh chân núi hoặc gắn liền các ngôi chùa Phật giáo Nam tông, với lối sinh hoạt tương đối tách biệt với người Việt, người Hoa. Vì lẽ đó, có thể thấy, ở An Giang có những xã rất đông cộng đồng người Khmer (trong đó có xã chiếm đến 90% là đồng bào Khmer) như: Châu Lăng, Núi Tô, An Tức, Ô Lâm, Lương Phi, Lê Trì, Ba Chúc, Cô Tô thuộc huyện Tri Tôn và các xã như: Văn Giáo, Vĩnh Trung, An Cư, An Hảo, Tân Lợi thuộc huyện Tịnh Biên. Khác với đồng bào Khmer ở vùng nội địa và ven biển, người Khmer ở An Giang thường thưa thớt dân cư và các phum sóc ở cách xa nhau nên mật độ dân số thấp hơn các vùng khác. Cảnh quan vùng này có nhiều nét gần gũi với bên kia biên giới Campuchia với những đặc trưng chung là những dãy thốt nốt, những đồi núi nhỏ ít bóng cây, những đàn bò thả rông ở sườn núi.

Sau quá trình định cư, tồn tại và phát triển lâu dài tại An Giang, những năm gần đây, tuy có nhiều thay đổi về lối sống (do tác động bởi các yếu tố nội sinh lẫn ngoại sinh), song phum, sóc (nay là ấp, xã, phường) vẫn là hình thái định cư và sinh hoạt chủ yếu của xã hội Khmer. Mặt khác, bên cạnh việc thích ứng tốt với hoàn cảnh sống, song đời sống xã hội nói chung và đời sống tôn giáo nói riêng của người Khmer An Giang đã có những chuyển đổi theo các hướng khác nhau. Qua tài liệu, văn bản thống kê hay khảo sát thực địa, có thể thấy một số hướng thay đổi chính trong đời sống tôn giáo của người Khmer An Giang như sau:

Thứ nhất, đó là sự phân chia Phật giáo thành các hệ phái. Hiện nay, về cơ bản, Phật giáo trong xã hội Khmer ở An Giang tồn tại hai hệ phái chính. *Một là*, hệ phái Mahanikay (có 45 chùa) được truyền từ Ấn Độ, đó là hệ phái đầu tiên và chiếm ưu thế ở đồng bằng sông Cửu Long. Riêng bản thân của hệ phái này cũng chia làm hai nhánh “cũ” (Boran) và mới (Thmei). Về cơ bản sự phân chia này chỉ mang tính hình thức, nó chỉ khác vài chi tiết nhỏ trong các lễ thức và quy định, song, sự phân chia này cũng phản ánh sự phân mảnh trong đời sống tinh thần và sinh hoạt tôn giáo của cộng đồng người Khmer. *Hai là*, hệ phái Phật giáo Thomayut (có 19 chùa) truyền từ Campuchia sang biên giới An Giang. Ảnh hưởng này có nguyên nhân từ hoàn cảnh địa lý, tự nhiên do địa bàn cư trú của người Khmer ở An Giang nằm liền kề với đất nước Campuchia. Mặt khác, trong quan hệ gia đình, thân tộc, người Khmer ở An Giang cũng có mối quan hệ gần gũi, thân thiết với người Khmer ở Campuchia và thường xuyên qua lại, thăm hỏi. Vì lẽ đó, tác động này diễn ra là hoàn toàn tất yếu và ít nhiều ảnh hưởng đến cơ cấu tổ chức tôn giáo của đời sống cộng đồng. Chính sự phân mảnh trong bản thân tôn giáo đã dẫn đến những thay đổi về mặt tổ chức giáo hội của người Khmer ở An Giang, gây khó khăn trong việc tổ chức, thiết lập các ban quản lý, ban điều hành chung ở các chùa.

Thứ hai, một bộ phận người Khmer ở An Giang có xu hướng chuyển đổi tôn giáo mới. Cho đến nay, trong tâm thức của người Khmer ở An Giang, ngôi chùa vẫn ở vị trí trung tâm, là sợi dây liên kết không tách rời trong đời sống tôn giáo của cộng đồng. Ngôi chùa vừa thực hiện chức năng là trung tâm sinh hoạt văn hóa, tôn giáo, vừa đáp ứng các nhu cầu sinh hoạt chung như: lễ hội, học tập, hoạt động cộng đồng,... Tuy nhiên, mối quan hệ thiêng liêng đó gần đây dần phai nhạt bởi sự xuất hiện của Công giáo và đạo Tin Lành. Do hoàn cảnh sống và trình độ dân trí còn có nhiều hạn chế và khó khăn, đặc biệt, do các yếu tố về lịch sử nên quan niệm về quốc gia, dân tộc ở một bộ phận nhà sư, phật tử Khmer còn mơ hồ, lệch lạc dẫn đến đời sống tôn giáo đôi khi chưa phù hợp với quan điểm của Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương. Bên cạnh đó, song hành cùng với các biểu hiện lệch lạc về tư tưởng, người Khmer An Giang còn có xu hướng từ bỏ Phật giáo để theo

Tin Lành Campuchia. Theo đó, “đạo Tin Lành Campuchia được truyền vào trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ” [Nguyễn Nghị Thanh: 2012: 38], khi mới du nhập vào chỉ có cộng đồng người Chăm tiếp nhận, sau đó có thêm cộng đồng người Khmer. Lợi dụng vị trí địa lý nằm liền kề biên giới An Giang, các mục sư Tin Lành Campuchia chọn các xóm, ấp trên địa bàn tỉnh như: Ô Lâm, Cô Tô (Tri Tôn), xã An Cư (Tịnh Biên),... làm cơ sở cho các hoạt động truyền đạo trái phép. Năm bắt được tình hình trên, thời gian gần đây, các ngành chức năng tỉnh An Giang đã phát hiện và thu giữ nhiều tài liệu, đĩa CD phát tán trong trường học, rải dọc theo tuyến dân cư với nội dung tuyên truyền, lôi kéo người Khmer vào đạo Tin Lành (có hướng dẫn cách mở tẩn số, thời gian, thời lượng sóng phát thanh của đài Tin Lành ở nước ngoài. Từ năm 2017 đến nay, các ngành chức năng tỉnh An Giang đã phát hiện nhiều trường hợp vi phạm pháp luật về trật tự an toàn xã hội, truyền đạo trái phép, kích động và lôi kéo người Khmer nghèo làm việc bất chính,... Đây chính là thực trạng đáng lo ngại, có ảnh hưởng không nhỏ đến lối sống và hành vi tôn giáo của đời sống cộng đồng. Tuy rằng, sự xuất hiện các hiện tượng trên không đáng kể, chỉ phát sinh ở một bộ phận nhỏ người Khmer, nhưng dấu hiệu về sự chuyển đổi đã hình thành, có dấu hiệu phát sinh và có xu hướng lan rộng.

Thứ ba, những năm gần đây, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương, đời sống vật chất và tinh thần của người Khmer ở An Giang ngày càng được cải thiện và nâng cao. An ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, từ đó sinh hoạt tôn giáo dần đi vào ổn định. Việc tu học của sư sãi, việc trùng tu và xây mới các cơ sở thờ tự ngày càng được chú trọng và quan tâm. Chính điều này đã làm cho các chức sắc, sư sãi và tín đồ Phật giáo Nam tông Khmer ở An Giang yên tâm, phấn khởi, hăng hái tham gia vào nhiều phong trào xây dựng và phát triển địa phương, đất nước. Tuy nhiên, trong khoảng 10 năm trở lại đây, sinh hoạt của sư sãi Phật giáo Nam tông Khmer ở An Giang có nhiều thay đổi. Tình trạng thanh thiếu niên Khmer vào chùa tu học theo tập tục truyền thống (với thời gian tối thiểu là ba năm) hiện nay đã thay đổi và nhạt dần. Thời gian vào tu học trong chùa ngày nay đôi khi chỉ còn vài ngày so với thời lượng theo tập quán.

Hòa thượng C. K. cho biết: “Những năm gần đây, hoạt động đi tu báo hiếu không được ổn định, số lượng từng năm có khác nhau, đa số do làm ăn xa hoặc đi học và công tác ở nơi khác, nên số lượng cũng có thay đổi”¹. Thêm nữa, nhiều ngôi chùa Khmer ở An Giang hiện nay, một số sư cả có tuổi đời còn khá trẻ (số sư sãi nhiều tuổi có rất ít) thậm chí là không thể đứng ra đảm nhiệm, giải quyết các vấn đề của chùa, của cộng đồng dân cư, do chưa có nhiều kinh nghiệm trong cuộc sống, chưa am hiểu sâu về phong tục tập quán. Mặt khác, do nhu cầu nâng cao tri thức, khá nhiều sư sãi Khmer ở An Giang đã sang các nước như Thái Lan, Campuchia học đạo. Hiện tượng này vô hình trung tạo nên tình trạng mất ổn định trong vùng, trong địa bàn cư trú.

Thứ tư, chuyển đổi tôn giáo từ quá trình di dân. Do nhu cầu cuộc sống, hiện nay một bộ phận người Khmer ở An Giang đã thực hiện quá trình di dân tìm nguồn sống ở các trung tâm kinh tế lớn phía Nam như Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai,... điều này tạo nên sự thay đổi trong phương thức sinh hoạt tôn giáo của đời sống cộng đồng. Từ hoạt động di dân, người Khmer ở An Giang ngày càng giảm dần việc tham gia các hình thức sinh hoạt văn hóa, tôn giáo chung như: đến chùa, đi tu báo hiếu, dự các lễ hội truyền thống,... tại quê nhà, mà phải “tha phương cầu thực” để giải quyết những khó khăn của cuộc sống. Thêm nữa, việc người dân thường xuyên di chuyển, qua lại vương quốc Campuchia trái phép để làm ăn, thăm thân, hay tổ chức làm phước, vận động tài trợ (tiền, vật chất, kinh Phật,...) cho các chùa Phật giáo Nam tông Khmer Tri Tôn và Tịnh Biên cũng là thực trạng đáng lo ngại. Hệ quả là, từ khi được tài trợ thì các món tiền, hàng của cá nhân và tổ chức bên ngoài đã tác động trực tiếp đến tư tưởng hướng ngoại của một số chức sắc, tu sĩ Khmer.

Từ các hiện tượng chuyển đổi ở trên trong đời sống tôn giáo của người Khmer ở An Giang, có thể thấy quá trình này được bắt nguồn từ các nguyên nhân sau: *Một là* do tác động của hoàn cảnh sống, của môi trường sinh thái nhân văn, cũng như những thay đổi về kinh tế và công cuộc đổi mới tư duy về tôn giáo; *Hai là* tác động của yếu tố địa chính trị và văn hóa của địa vực cư trú; *Ba là* sự thay đổi nhận thức và ý chí chủ quan của những người thực hành tôn giáo với tư cách là chủ thể văn hóa;

Bốn là các hiện tượng nhật đạo, cải đạo; *Năm* là vấn đề trình độ dân trí, nhận thức và các mối quan hệ xã hội trong đời sống cộng đồng. Tóm lại, quá trình chuyển đổi tôn giáo của người Khmer An Giang được quy về hai định đề cơ bản: 1. Những yếu tố nội sinh, đó là những yếu tố nội tại được diễn tiến trong lòng xã hội Khmer ở An Giang. Những yếu tố này được xuất phát từ sự thay đổi của hoàn cảnh xã hội tác động đến tư duy, nhận thức và ý chí chủ quan về đời sống tôn giáo trong một bộ phận người Khmer; 2. Những yếu tố ngoại sinh, đó là những tác động từ bên ngoài do quá trình khám phá, tiếp cận bởi sự khuếch tán từ cái mới, cái ngoại lai. Chính hai yếu tố này đã ít nhiều tác động, ảnh hưởng đến lối sống, nhận thức và sinh hoạt tôn giáo của đời sống cộng đồng.

Kết luận

Nhìn một cách tổng quan, có thể thấy rằng, quá trình chuyển đổi tôn giáo trong đời sống tinh thần của người Khmer ở An Giang có nguyên nhân tác động từ các yếu tố nội sinh (chủ quan) và ngoại sinh (khách quan). Đó vừa là hiện tượng xã hội, nhưng cũng là hiện tượng tôn giáo. Trong đó, các dấu hiệu nhật đạo, cải đạo đã hình thành, có tác động không nhỏ đến đời sống tôn giáo trong lòng xã hội Khmer ở An Giang. Đây được xem là một ma trận diễn ra song hành ở các lĩnh vực văn hóa – xã hội và tôn giáo với tính quy định, ràng buộc từ sự tổng hợp, đan xen không thể tách bạch của các nhân tố kinh tế, chính trị, văn hóa, pháp luật,... và xuyên suốt hơn tất cả trong sự chuyển đổi ấy chính là tính hiện đại trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập hóa được gắn liền với các thách thức và nguy cơ tiềm ẩn của quá trình hội nhập. Tuy rằng, mức độ và phạm vi chuyển đổi chỉ dừng lại ở một bộ phận, nhóm cộng đồng nhỏ tín đồ, nhưng ít nhiều cũng ảnh hưởng đến tư duy và lối sống của người Khmer ở An Giang. Vì lẽ đó, để đảm bảo tính ổn định trong đời sống tôn giáo của người Khmer ở An Giang, một mặt chính quyền địa phương cần thực hiện tốt các giải pháp về kinh tế, chính trị, văn hóa – tư tưởng,... Mặt khác, cần phát huy tối đa vai trò của các sư sãi, người có uy tín, các chức sắc, chức việc ở các xóm, ấp Khmer để vừa ổn định đời sống, vừa kịp thời phát hiện, ngăn chặn, triệt tiêu những hiện tượng tiêu cực phát sinh trong đời sống xã hội và tôn giáo, nhằm đảm bảo duy trì tính ổn định của giá trị văn hóa truyền thống, cũng như nét đẹp trong đời sống tôn giáo của xã hội người Khmer ở An Giang./.

CHÚ THÍCH:

1. Tư liệu phỏng vấn sâu tại chùa Mỹ Á, xã Núi Voi, huyện Tịnh Biên, ngày 19 tháng 12 năm 2018.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan An (2009), *Dân tộc Khmer Nam Bộ*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Ban dân tộc tỉnh An Giang (2017), *Báo cáo tình hình công tác dân tộc năm 2017 và nhiệm vụ công tác dân tộc năm 2018*.
3. Trương Văn Chung & Thích Nhật Từ (Đồng chủ biên, 2021), *Nghiên cứu về chuyển đổi tôn giáo ở Nam Bộ, Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Nguyễn Mạnh Cường & Nguyễn Minh Ngọc (Đồng chủ biên, 2004), *Tôn giáo – tín ngưỡng của các cư dân vùng đồng bằng sông Cửu Long*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
5. Nguyễn Mạnh Cường (2008), *Phật giáo Khmer Nam Bộ*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
6. Chu Xuân Diên (2002), *Cơ sở Văn hóa Việt Nam* (xuất bản lần 2), Nxb. Đại học Quốc gia, Thành phố Hồ Chí Minh.
7. Sơn Phước Hoan (2002), *Các lễ hội truyền thống của đồng bào Khmer Nam Bộ*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
8. Lê Hương (1969), *Người Việt gốc Miên*, Nxb. Văn Đàn, Sài Gòn.
9. Phan Huy Lê (Chủ biên, 2017), *Vùng đất Nam Bộ, quá trình hình thành và phát triển, Tập 2*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
10. Ngô Văn Lệ (2014), *Những đặc điểm lịch sử, kinh tế, văn hóa ảnh hưởng đến sự phát triển và phát triển bền vững của các dân tộc thiểu số (Trường hợp người Khmer và người Chăm)*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long, những vấn đề lý luận và thực tiễn.
11. Ngô Văn Lệ (Chủ biên, 2017), *Đặc trưng tín ngưỡng, tôn giáo và sinh hoạt văn hóa*, Nxb. Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
12. Hà Lý (2004), *Chùa Khmer Nam Bộ với văn hóa đương đại*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
13. Trường Lưu (Chủ biên, 1993), *Văn hóa người Khmer vùng đồng bằng sông Cửu Long*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
14. Trần Hồng Liên (2003), “Vai trò của chùa Khmer trong việc giáo dục”, *Khoa học xã hội*, Số 4.
15. Trần Hồng Liên (2014), “Sự chuyển đổi tôn giáo trong người Khmer ở Trà Vinh hiện nay”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 5.
16. Nguyễn Thị Minh Ngọc (2017), *Vai trò của tôn giáo trong xây dựng niềm tin xã hội*, Nxb. Phương Đông, TP. Hồ Chí Minh.
17. Huỳnh Ngọc Thu (2014), “Chuyển đổi tôn giáo: Sự lựa chọn duy lý của người Mnông (thôn Đắc Liên, xã Đắc Nhan, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước)”, *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, Số 9 (135).
18. Nguyễn Nghị Thanh (2012), “Vài nét về biến động của Phật giáo Nam tông Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, Số 8.
19. Trần Quang Thuận (2016), *Phật giáo trong dòng chảy lịch sử văn hóa Campuchia*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội.
20. Tỉnh ủy An Giang (2006), *Giữ gìn bản sắc văn hóa Khmer Tri Tôn*, Ban chỉ

- đạo phong trào đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa huyện Tri Tôn.
21. Thích Nhật Từ (2020), *Phật giáo Nam tông tại vùng Nam Bộ*, Nxb. Hồng Đức, TP. Hồ Chí Minh.
 22. Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang (2013), *Địa chí An Giang*.
 23. Đặng Nghiêm Vạn (Chủ biên, 1998), *Về tín ngưỡng tôn giáo Việt Nam hiện nay*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
 24. Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam và Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh (2015), *Phật giáo vùng Mê - Kông di sản và văn hóa*, tập 2, Nxb. ĐHQG-HCM.
 25. Viện Văn hóa (1988), *Tìm hiểu vốn văn hóa dân tộc Khmer Nam Bộ*, Nxb. Tổng hợp Hậu Giang.

Abstract

RELIGIOUS TRANSFORMATION IN THE SPIRITUAL LIFE OF THE KHMER PEOPLE IN AN GIANG PROVINCE AT PRESENT

Nguyen Van Thanh

An Giang University, Vietnam National University, Ho Chi Minh City.

Religious transformation in the current period is considered an inevitable trend in each country and nation. However, due to differences in conditions, circumstances, and cultural characteristics, each ethnic group has different religious conversions. As a community with a long-term settlement process in An Giang, the Khmer people do not only maintain and preserve traditional cultural values, they also show their quick adapt to the living space in the new land. However, besides the advantages, the Khmer people in An Giang encounter many difficulties in daily life. Under the impact of endogenous and exogenous factors, the religious life of the Khmer people in An Giang has changed. This has raised many urgent and practical issues in the work of preserving and promoting the traditional cultural values of the Khmer people, as well as, finding ways to maintain stability in the religious practices that have become a traditional beauty in the thinking and perception of community.

Keywords: Theravada Buddhism, Khmer, Transformation Religion, AnGiang.